**Phụ lục II**
**DANH MỤC**
**Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần**
**Cơ quan rà soát: UBND tỉnh An Giang**
*(Kèm theo Công văn số 8207 /STP-XDTHPL ngày 27/10/2026 của Sở Tư pháp)*

| STT | Tên VB được rà soát | Căn cứ rà soát | Phân tích các nội dung, quy định cần xử lý của VB được rà soát | Hình thức xử lý VB được rà soát | Lộ trình xử lý | Tiêu chí rà soát | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| **I. Y TẾ** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 19/08/2021 của HĐND tỉnh Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang | Nghị quyết số 190/2025/QH15 | Sắp xếp tổ chức bộ máy và thay đổi về địa giới đơn vị hành chính | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề năm 2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy | |
| 2. | Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 22/07/2024 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ | Nghị quyết số 190/2025/QH15 | Sắp xếp tổ chức bộ máy và thay đổi về địa giới đơn vị hành chính | Thay thế | Kỳ họp cuối năm 2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | | | | | | |
| 3. | Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Quy định chính sách và mức chi đặc thù cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Nghị quyết số 190/2025/QH15 | Sắp xếp tổ chức bộ máy và thay đổi về địa giới đơn vị hành chính | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề năm 2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy | |
| **II. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 20/07/2019 của HĐND tỉnh Quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn | Thực hiện Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 | Thực hiện Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; trong đó yêu cầu các địa phương rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp. Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT- | Thay thế | Trình thông qua trong tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về khoa học, công nghệ | Dự thảo Nghị quyết đang được thẩm tra |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | tỉnh Kiên Giang | năm 2025. Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Căn cứ Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi | BTC ngày 21 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2021 quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh An Giang. - Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số là 4.952.238 người.”. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng<br>- | - Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Căn cứ quy định trên, ngày 01 tháng 7 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã thông qua Nghị quyết số 18/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo đó, Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.<br>- Căn cứ Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trình bày:<br>"2. Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả."<br>- Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC quy định: "Điều 3. Nội dung và mức chi<br>7. Các mức chi quy định tại Điều này là mức tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương ban hành kèm theo thẩm quyền các mức chi cụ thể đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo không vượt quá mức quy định tại Điều này."<br>- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định: "Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp<br>9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:<br>h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”<br>- Căn cứ khoản 1 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:<br>“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật<br>1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”<br>- Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, quy định:<br>"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:<br>1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:<br>a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên."<br>- Tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND quy định mức Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.<br>Tuy nhiên, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 98/2023/NĐ-CP | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.<br>Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đã hết hiệu lực bởi Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng<br>- Tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND quy định mức Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Hiện nay Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã được thay thế bởi Nghị quyết số 05/2025/NQ- | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang. | | | | |
| 2. | Nghị quyết số 539/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (viết tắt là TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật (viết tắt là QCKT).<br>điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (viết tắt là TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật (viết tắt là QCKT), quy định:<br>“Điều 5. Định mức chi xây dựng TCVN, QCKT<br>2. Căn cứ mức chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 và khả năng ngân sách, mức độ đặc biệt phức tạp hoặc mang tính liên ngành của các TCVN, QCKT; các Bộ, cơ quan Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư này”. Ngày 03 tháng 6 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 815/QĐ-BTC về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC, cụ thể “Đính chính lỗi kỹ thuật tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC… | Thay thế | Trình thông qua trong tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về khoa học, công nghệ; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Dự thảo Nghị quyết đang được thẩm tra |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ngày 25 tháng 6 năm 2025. | như sau: "Căn cứ mức chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này" thành "Căn cứ mức chi quy định tại khoản 1 Điều này"".<br>Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, quy định:<br>"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:<br>1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:<br>a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.".<br>Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó "23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số là 4.952.238 người.". | | | | |
| 3. | Nghị quyết số 28/2023/NQ- | Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 | Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, | Thay thế | Trình thông qua | Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về | Sở KH&CN đã có Tờ trình |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Ban hành quy định định mức xây dựng dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.<br>Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.<br>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2026.<br>Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (Luật số 93/2025/QH15)<br>Thông tư số | Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; trong đó yêu cầu các địa phương rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp.<br>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã hết hiệu lực bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025.<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 đã hết hiệu lực bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2026.<br>Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 (Luật số 93/2025/QH15)<br>Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung | | trong tháng 11/2026 | khoa học, công nghệ; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh (Tờ trình số 10266/TTr-SKHCN ngày 20/10/2026) |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. | chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thay thế Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Căn cứ tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này. Căn cứ tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN: Quy định định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy đổi thành tháng tối đa không quá | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 70 triệu đồng/người/tháng. Định mức này thay đổi so với mức tối đa 40 triệu đồng trước đây tại Thông tư 03/2023/TT-BTC, cần phải ban hành quy định mới để cụ thể hóa khung định mức này.<br>Căn cứ quy định về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/06/2025, quy định: "Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.<br>1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:<br>a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.". | | | | |
| 4. | Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh Ban hành quy | Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công | Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định KH&CN và đổi mới sáng tạo là nhân tố quyết định | Thay thế | Tháng 9/2026 | Tiêu chí 1.2 - Tiêu chí về khoa học, công nghệ; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về | Sở KH&CN đã có Tờ trình trình UBND tỉnh (Tờ trình số 8649/TTr- |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Căn cứ khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây | tăng năng suất lao động và tăng trưởng kinh tế; yêu cầu các địa phương xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đủ mạnh, đồng bộ để thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới và ứng dụng công nghệ tiên tiến, cụ thể tại khoản 3 mục I về quan điểm chỉ đạo: "3. Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm". Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí"; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.".<br>- Thực hiện Kết luận số 167-KL/TW | | | xây dựng, thi hành pháp luật | SKHCN ngày 23/9/2026) |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, | ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, việc chỉ đạo các địa phương về xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và thể chế được thể hiện chủ yếu tại các điểm sau: "3. Các cấp ủy rà soát, hoàn thiện các văn bản quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phương án bố trí nhân sự, trụ sở, phương tiện, cơ sở vật chất... bảo đảm sẵn sàng đưa bộ máy cấp tỉnh, cấp xã đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Các cấp ủy đảng ở Trung ương và địa phương chịu trách nhiệm duy trì bộ phận thường trực để thường xuyên hướng dẫn các nội dung liên quan trong quá trình chuẩn bị và vận hành bộ máy cấp tỉnh, cấp xã mới. 4. Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Các địa phương khẩn trương nghiên cứu các nghị định mới, kịp thời phản ánh các nội dung cần làm rõ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương...;". Căn cứ khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Khen thưởng. Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định các biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP | 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trình bày:<br>"2. Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.".<br>- Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và một số văn bản pháp luật khác liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 35/2024/QĐ- | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.<br>- Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó "23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số là 4.952.238 người.".<br>- Căn cứ khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | - Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 18/2013/TT-BHKCN quy định: "2. Các Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai các biện pháp sau đây nhằm thúc đẩy hoạt động sáng kiến theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ Sáng kiến:<br>a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến để triển khai thực hiện tại địa phương…".<br>- Tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, quy định: "3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:<br>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:<br>a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.".<br>- Căn cứ khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | quy định: "Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật 1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác." Căn cứ quy định trên, cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh An Giang (Thay thế Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND) là đúng thẩm quyền. | | | | |
| **III. TÀI CHÍNH** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/05/2017 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động giám | Khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản | Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 337/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp) đã thông qua Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/5/2017 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | sát, phản biện xã hội của UBND Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh | lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;<br>Khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;<br>Khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.<br>Khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 337/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính | phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang (được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 07 năm 2025 thuộc lĩnh vực tài chính). Sau khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý đã thay đổi. Do đó, để quy định thống nhất nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | quyết số 03/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp) là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật hiện hành. | | | | |
| 2. | Nghị quyết số 162/2018/NQ-HĐND ngày 24/07/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định mức chi hỗ trợ để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh";<br>Khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;<br>Khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; | Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 121/2017/TT-BTC, ngày 24 tháng 7 năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã thông qua Nghị quyết số 162/2018/NQ-HĐND quy định mức chi hỗ trợ để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang sau sắp xếp theo quy định tại Phụ lục III Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hanh trước ngày 01 tháng 07 năm 2025 thuộc lĩnh vực tài chính.<br>Sau khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý đã thay đổi, do đó, để quy định thống nhất mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 121/2017/TT-BTC | nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 162/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật hiện hành. | | | | |
| 3. | Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24/07/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Điều 4 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 | Điều 4 của Thông tư số 109/2016/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã thông qua Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng nghị quyết quy | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;<br>Điều 4 của Thông tư số 109/2016/TT-BTC | phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hanh trước ngày 01 tháng 07 năm 2025 thuộc lĩnh vực tài chính. Sau khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý đã thay đổi, do đó, để quy định thống nhất nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật hiện hành. | | | | |
| 4. | Nghị quyết số 164/2018/NQ-HĐND ngày 24/07/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà | Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh | Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã thông qua Nghị quyết số 164/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (được tiếp tục áp dụng trên địa | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; hoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;<br>Khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương<br>Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC. | bàn tỉnh An Giang sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 07 năm 2025 thuộc lĩnh vực tài chính). Sau khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý đã thay đổi, do đó, để quy định thống nhất nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 164/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp)) là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật hiện hành. | | | | |
| 5. | Nghị quyết số 182/2018/NQ-HĐND ngày | Khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 35/2018/TT- | Tại điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 5; khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 35/2018/TT-BTC quy định: | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 14/12/2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | BTC;<br>Khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương;<br>Điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 5; khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 35/2018/TT-BTC;<br>Điều 7 Thông tư số 35/2018/TT-BTC. | "Điều 5. Mức chi<br>1. Mức chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; Lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện:<br>b) Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh:<br>- Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: Bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.<br>- Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: Bằng 0,8 lần mức lương cơ sở.<br>c) Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện:<br>- Trưởng Ban tư vấn: Bằng 0,15 lần mức lương cơ sở.<br>- Phó Trưởng Ban tư vấn: Bằng 0,1 lần mức lương cơ sở.<br>3. Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản: Tối đa 500.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo.<br>b) Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 35/2018/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã thông qua Nghị quyết số 182/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động | | tháng 10/2026 | dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang sau sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/07/2025 thuộc lĩnh vực tài chính).<br>c) Theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 35/2018/TT-BTC nêu trên thì nội dung giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định gồm: Mức chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện.<br>Tuy nhiên, qua rà soát, đến nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2018/TT-BTC để điều chỉnh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (điều chỉnh đối với cụm từ “cấp huyện”). Vì vậy, chưa có cơ sở pháp lý để quy định mức chi | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | hỗ trợ hoạt động hằng tháng đối với lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Do đó, việc quy định mức chi hỗ trợ hoạt động hằng tháng đối với lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là chưa phù hợp với quy định hiện hành.<br>Sau khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, tổ chức bộ máy và phạm vi quản lý đã thay đổi. Do đó, để quy định thống nhất nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 182/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) là cần thiết và phù hợp quy định pháp luật hiện hành. | | | | |
| 6. | Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày | Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số | Qua rà soát cho thấy, trước thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 17/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang | 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 43/2024/QH15, 47/2024/QH15 và 58/2024/QH15; Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số | Kiên Giang và Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đều đã ban hành nghị Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, cụ thể:<br>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang;<br>- Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội, phạm vi quản lý nhà nước, địa giới hành chính và hệ thống đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang đã có sự thay đổi. Đồng thời, việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện dẫn đến nhiều nội dung trong các nghị quyết nêu trên không còn phù hợp | | tháng 12/2026 | dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 04/2017/QH14; Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư; | với tình hình thực tế. Bên cạnh đó, việc tiếp tục duy trì đồng thời các nghị quyết của hai tỉnh trước khi sắp xếp có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn ảnh hưởng đến tính thống nhất của hệ thống pháp luật, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết nhằm: - Thay thế các nghị quyết hiện hành của hai tỉnh trước khi sắp xếp đơn vị hành chính nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất các quy định trên phạm vi toàn tỉnh An Giang sau sắp xếp. - Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư và tài chính, đảm bảo việc hỗ trợ tín dụng được thực hiện đúng đối tượng, đúng mục đích. - Tạo môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và khai thác hiệu quả thế mạnh nông nghiệp của địa | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | phương.<br>- Bảo đảm đồng bộ văn bản pháp luật có liên quan: Cụ thể, Luật Doanh nghiệp năm 2014 (số 68/2014/QH13) đã được thay thế bởi Luật Doanh nghiệp năm 2020 (số 59/2020/QH14); Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (số 83/2015/QH13) đã được thay thế bởi Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (số 89/2025/QH15); Luật Đầu tư 2014 đã được thay thế bởi Luật Đầu tư năm 2020 (số 61/2020/QH14), hiện nay, văn bản mới nhất Luật Đầu tư năm 2020 đã được thay thế bởi Luật Đầu tư năm 2025 (số 143/2025/QH15); | | | | |
| 7. | Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 26/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa | Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; | Qua rà soát cho thấy, trước thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang và Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đều đã ban hành nghị Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, cụ thể:<br>- Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích do-anh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | bàn tỉnh Kiên Giang | Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;<br>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;<br>Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 43/2024/QH15, 47/2024/QH15 và 58/2024/QH15;<br>Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;<br>Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát | Giang;<br>- Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội, phạm vi quản lý nhà nước, địa giới hành chính và hệ thống đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang đã có sự thay đổi. Đồng thời, việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện dẫn đến nhiều nội dung trong các nghị quyết nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế. Bên cạnh đó, việc tiếp tục duy trì đồng thời các nghị quyết của hai tỉnh trước khi sắp xếp có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn ảnh hưởng đến tính thống nhất của hệ thống pháp luật, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | triển nông nghiệp, nông thôn; Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư; | Do đó, việc xây dựng Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết nhằm:<br>- Thay thế các nghị quyết hiện hành của hai tỉnh trước khi sắp xếp đơn vị hành chính nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất các quy định trên phạm vi toàn tỉnh An Giang sau sắp xếp.<br>- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư và tài chính, đảm bảo việc hỗ trợ tín dụng được thực hiện đúng đối tượng, đúng mục đích.<br>- Tạo môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và khai thác hiệu quả thế mạnh nông nghiệp của địa phương.<br>- Bảo đảm đồng bộ văn bản pháp luật có liên quan: Cụ thể, Luật Doanh nghiệp năm 2014 (số 68/2014/QH13) đã được thay thế bởi Luật Doanh nghiệp năm 2020 (số 59/2020/QH14); Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (số 83/2015/QH13) đã được thay thế bởi Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (số 89/2025/QH15); Luật Đầu tư 2014 đã được thay thế bởi Luật Đầu | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | tư năm 2020 (số 61/2020/QH14), hiện nay, văn bản mới nhất Luật Đầu tư năm 2020 đã được thay thế bởi Luật Đầu tư năm 2025 (số 143/2025/QH15); | | | | |
| 8. | Nghị quyết số Số 18/2023/NQ-HĐND ngày 28/09/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. | Nghị quyết số 190/2025/QH15 | Sắp xếp tổ chức bộ máy và thay đổi về địa giới đơn vị hành chính | Thay thế | Kỳ họp năm 2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |
| 9. | Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ | Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định 118/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính được | Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 190/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 118/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi theo Nghị định 68/2025/NĐ-CP và Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Theo đó, tại Điều 2 quy | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang | sửa đổi theo Nghị định 68/2025/NĐ-CP và Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn | định:<br>"Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn…<br>4. Thay thế một số cụm từ tại một số điểm, khoản, điều như sau:<br>a) Thay thế cụm từ "xã, phường, thị trấn" bằng cụm từ "xã, phường, đặc khu" tại tên Nghị định, Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, tên Chương II, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, tên Chương III, tên Mục 1 Chương III, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 46, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52 và Điều 53;<br>b) Thay thế cụm từ "xã phường thị trấn" bằng cụm từ "xã, phường, đặc khu" tại tên Điều 53;<br>c) Thay thế cụm từ "xã phường, thị trấn" bằng cụm từ "xã, phường, đặc | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | khu" tại điểm đ khoản 1 Điều 50;<br>d) Thay thế cụm từ "xã, phường thị trấn" bằng cụm từ "xã, phường, đặc khu" tại tên Điều 10, điểm a khoản 2 Điều 23;<br>đ) Thay thế cụm từ "đơn vị dân cư ở cơ sở gồm: Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn, ấp, bản, buôn, làng, phum, sóc và các đơn vị tương đương" bằng cụm từ "thôn, tổ dân phố gồm: Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố" tại điểm c khoản 1 Điều 13;<br>e) Thay thế cụm từ "dân cư ở cơ sở" bằng cụm từ "thôn, tổ dân phố" tại điểm d khoản 2 Điều 22, điểm e khoản 2 Điều 31;<br>g) Thay thế cụm từ "đơn vị dân cư ở cơ sở" bằng cụm từ "thôn, tổ dân phố" tại điểm a khoản 4 Điều 13, khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 3 Điều 34.".<br>Từ quy định nêu trên, để đảm bảo cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tài chính đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang | | | | |
| 10. | Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang | Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 43/2024/QH15, 47/2024/QH15, 58/2024/QH15; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 57/2024/QH15, 90/2025/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số | Qua rà soát cho thấy, trước thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang và Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đều đã ban hành nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, cụ thể:<br>- Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.<br>- Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang. | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 43/2024/QH15;<br>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;<br>Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. | - Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội, phạm vi quản lý nhà nước, địa giới hành chính và hệ thống đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang đã có sự thay đổi. Đồng thời, việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện dẫn đến nhiều nội dung trong các nghị quyết nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế.<br>- Bên cạnh đó, việc tiếp tục duy trì đồng thời các nghị quyết của hai tỉnh trước khi sắp xếp có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau về tiêu chí xác định dự án thuộc diện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, ảnh hưởng đến tính thống nhất của hệ thống pháp luật, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.<br>- Do đó, việc xây dựng Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết nhằm:<br>- Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 115/2024/NĐ-CP của Chính phủ và | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | các văn bản pháp luật có liên quan.<br>- Thay thế các nghị quyết hiện hành của hai tỉnh trước khi sắp xếp đơn vị hành chính.<br>- Áp dụng thống nhất các tiêu chí trên phạm vi toàn tỉnh An Giang sau sắp xếp.<br>- Tạo môi trường đầu tư công khai, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho nhà đầu tư góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.<br>- Bảo đảm đồng bộ văn bản pháp luật có liên quan: Cụ thể, Luật Đầu tư năm 2020 đã được thay thế bởi Luật Đầu tư năm 2025; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ. | | | | |
| 11. | Nghị quyết số 04/2025/NQ- | Luật Tổ chức chính quyền địa | Qua rà soát cho thấy, trước thời điểm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | HĐND ngày 08/01/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu thuốc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 43/2024/QH15, 47/2024/QH15, 58/2024/QH15; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 57/2024/QH15, 90/2025/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14; Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết | cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang và Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đều đã ban hành nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, cụ thể:<br>- Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.<br>- Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang.<br>- Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội, phạm vi quản lý nhà nước, địa giới hành chính và hệ thống đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang đã có sự thay đổi. Đồng thời, việc tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình mới và kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện dẫn đến nhiều nội dung trong các nghị | | tháng 11/2026 | dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. | quyết nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tế.<br>- Bên cạnh đó, việc tiếp tục duy trì đồng thời các nghị quyết của hai tỉnh trước khi sắp xếp có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau về tiêu chí xác định dự án thuộc diện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, ảnh hưởng đến tính thống nhất của hệ thống pháp luật, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.<br>- Do đó, việc xây dựng Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết nhằm:<br>- Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 115/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.<br>- Thay thế các nghị quyết hiện hành của hai tỉnh trước khi sắp xếp đơn vị hành chính.<br>- Áp dụng thống nhất các tiêu chí trên phạm vi toàn tỉnh An Giang sau sắp xếp.<br>- Tạo môi trường đầu tư công khai, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho nhà đầu tư góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai và thúc đẩy | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.<br>- Bảo đảm đồng bộ văn bản pháp luật có liên quan: Cụ thể, Luật Đầu tư năm 2020 đã được thay thế bởi Luật Đầu tư năm 2025; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ. | | | | |
| 12. | Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026 trên | Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 | Tại điểm g khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau: “g) Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương;”.<br>Ngoài ra tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 12/2026/UBTVQH16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định như sau: “2. Giao Ủy ban nhân dân các địa | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 12 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | địa bàn tỉnh An Giang | | phương:<br>...<br>b) Căn cứ tổng mức chi thường xuyên được tính theo quy định tại Nghị quyết này, khả năng tài chính – ngân sách và đặc điểm tình hình thực tế từng lĩnh vực chi tại địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã theo quy định của Luật NSNN để làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương năm 2027”.<br>Từ quy định nêu trên, để đảm bảo cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã năm 2027 trên địa bàn tỉnh An Giang”. | | | | |
| 13. | Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND Tỉnh An Giang Ban | Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 | Tại điểm d và đ khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:<br>“d) Quyết định việc phân cấp nguồn | Thay thế | Kỳ họp chuyên đề tháng 12 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang | | thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 9 và Điều 41 của Luật này;<br>đ) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã;”.<br>Hiện nay, quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang được thực hiện theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. Tuy nhiên, Nghị quyết này chỉ áp dụng thực hiện đối với năm ngân sách 2026.<br>Từ quy định nêu trên, để đảm bảo cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | bàn tỉnh An Giang để áp dụng thực hiện cho năm ngân sách 2027 và các năm tiếp theo. | | | | |
| 14. | Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 20/06/2019 của UBND Tỉnh An Giang Ban hành định mức hỗ trợ từng loại dự án, hạng mục, công trình đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang | Khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.<br>Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.<br>Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Ngày 17 tháng 4 năm 2018, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 về định mức hỗ trợ từng loại dự án, hạng mục, công trình đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.<br>Tại số thứ tự 3 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực tài chính, Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND được xác định là văn bản tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.<br>Thực hiện Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Hướng dẫn áp dụng VBQPPL |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "2. Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả."<br>Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND là cần thiết và đúng thẩm quyền. Đồng thời, việc thay thế Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND góp phần thực hiện mục tiêu rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo Chương trình số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. | | | | |
| **IV. NỘI VỤ** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 28/07/2026 của | Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm | Khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND | Sửa đổi, bổ sung | Quý IV | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | HĐND Tỉnh An Giang Nghị quyết số Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang | 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang. | | | | | |
| 2. | Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/07/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định số Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố | Điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP | Thay thế | Quý III | Tiêu chí 2.3 | |
| 3. | Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 25/09/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định số Ban hành Quy định về phân | Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức | điểm a, điểm c khoản 1 Điều 58 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ | Thay thế | Quý IV | Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang | | | | | | |
| 4. | Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định số Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Luật số 06/2022/QH15 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 có hiệu lực thi hành từ 01/10/2026 (Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dân thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng có hiệu lực thi hành | Khoản 3 Điều1; Điểm đ khoản 18 Điều 1; Điểm b khoản 19 Điều 1; Điểm d khoản 24 Điều 1; Điểm b khoản 28 Điều 1; Điểm b khoản 29 Điều 1 của Luật số 06/2026/QH16 | Thay thế | Khi Chính phủ ban hành Nghị đinh mới, sẽ tiến hành đăng ký với UBND tỉnh xây dựng Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh | Tiêu chí 2.4; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | từ ngày 01/7/2025 và hết hiệu lực từ ngày 01/3/2027; hiện Chính phủ đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 thay thế Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025) | | | | | |
| **V. CÔNG THƯƠNG** | | | | | | | |
| 1. | Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của An Giang Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang | Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm | Đối với tỉnh An Giang (cũ): Trước đây đã ban hành Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang trên cơ sở căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Hướng dẫn áp dụng VBQPPL |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | pháp luật ngày 25/6/2025;<br>Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp quy định Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh "Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp";<br>Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;<br>Quyết định số 148/QĐ-UBND | số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Thông tư số 28/2020/TT BCT ngày 16/11/ 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tại Công văn số 160/UBND- ngày 13/02/2025 về việc triển khai thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Công Thương đã dự thảo Quy chế và tổ chức lấy ý kiến của sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (Công văn số 933/SCT-QLCN ngày 25/4/2025) và hoàn chỉnh theo ý kiến góp ý. Tuy nhiên, do thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh An Giang và Kiên Giang theo chỉ đạo của Trung ương nên Quy chế mới chưa được ban hành.<br>Đối với tỉnh Kiên Giang: Đã ban hành Quyết định số 2386/QĐ- | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương An Giang. | UBND ngày 13/12/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trên cơ sở căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp là văn bản hành chính cá biệt.<br>Sau hợp nhất địa giới hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý cụm công nghiệp của từng địa phương trước đây không còn phù hợp và không có hiệu lực thực hiện trên toàn bộ địa bàn tỉnh An Giang mới. Do đó, việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; xác định rõ trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý cụm công nghiệp; đồng thời bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và các quy định pháp luật hiện hành. | | | | |
| **VI. NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 của | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày | - Căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND là Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | HĐND tỉnh Ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang | 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà | về khuyến nông. Tuy nhiên, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về Khuyến nông. Đồng thời sau khi hợp nhất tỉnh An Giang và Kiên Giang, việc tồn tại nhiều quy định khác nhau về nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến nông gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Cần ban hành nghị quyết mới thống nhất nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên phạm vi toàn tỉnh An Giang | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.”.<br>- Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về Khuyến nông | | | | | |
| 2. | Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/07/2020 của HĐND tỉnh Về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật | - Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thực hiện. Ngoài ra, sau khi thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy mô sản xuất nông nghiệp, số lượng hợp tác xã, doanh nghiệp, vùng nguyên liệu và nhu cầu hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh An Giang đã có nhiều thay đổi. Do đó, cần rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hiện hành để xây dựng cơ chế hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh trong giai đoạn mới. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.”. | | | | | |
| 3. | Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND ngày 01/08/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật | Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND không còn phù hợp do được xây dựng trên cơ sở các căn cứ pháp lý đã được thay thế hoặc bị bãi bỏ; đồng thời sau khi hợp nhất tỉnh An Giang và Kiên Giang, việc tồn tại nhiều quy định khác nhau về nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến nông gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Cần ban hành nghị quyết mới thống nhất nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên phạm vi toàn tỉnh An Giang. | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.”. | | | | | |
| 4. | Nghị quyết số 538/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của HĐND tỉnh Phân cấp nhiệm vụ chi và định | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An | Trước khi sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Nghị quyết số 538/2021/NQ-HĐND. Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang không ban hành Nghị quyết Quy định phân định nhiệm vụ chi và định mức chi nhiệm vụ, dự án về tài | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | mức chi nhiệm vụ, dự án tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền | nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang. Do đó cần ban hành văn bản mới để Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của tỉnh An Giang mới. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 02 cấp đạt hiệu quả.”. | | | | | |
| 5. | Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, Để đảm bảo thực hiện chức năng quản lý nhà nước thống nhất sau khi sắp xếp, việc xây dựng Quyết định Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang (mới) nhằm thay thế Quyết định số 52/2019/QĐ-UBND là cần thiết. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.” | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.”.<br>- khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | | | | | |
| 6. | Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, Để đảm bảo thực hiện chức năng quản lý nhà nước thống nhất sau khi sắp xếp, việc xây dựng Quyết định mới nhằm thay thế Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND là cần thiết, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.".<br>- khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | | | | | |
| 7. | Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25/05/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, Để đảm bảo thực hiện chức năng quản lý nhà nước thống nhất sau khi sắp xếp, việc xây dựng Quyết định mới nhằm thay thế | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh An Giang | Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền | Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND là cần thiết, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả. | | | dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 02 cấp đạt hiệu quả.”.<br>- khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | | | | | |
| 8. | Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 28/06/2022 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Quy hoạch | Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của văn bản là căn cứ rà soát, cụ thể như Quyết định số 389/QĐ-TTg, Nghị định số 37/2024/NĐ-CP, 136/2025/NĐ-CP. Do đó, cần ban hành văn bản mới để thay thế nhằm vừa tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả, vừa đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật mới được ban hành. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.<br>- Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.<br>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 củaChính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9. | Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 16/06/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh An Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Khoản 46 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một | Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của văn bản là căn cứ rà soát, cụ thể là Khoản 46 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP. Do đó, cần ban hành văn bản mới để thay thế nhằm vừa tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả, vừa đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật mới được ban hành. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản. | | | | | |
| 10. | Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh An Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới:<br>- Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 | - Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND là Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông. Tuy nhiên, Nghị định số 83/2018/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về Khuyến nông. Do đó, cần ban hành văn bản mới để thay thế nhằm vừa tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả, vừa đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật mới được ban hành. | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | của Chính phủ về Khuyến nông | | | | | |
| 11. | Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật. | Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số là Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN và Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN đã được thay thế bởi Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN. Do đó, cần ban hành văn bản mới để thay thế nhằm vừa cập nhật quy định mới, vừa tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả, vừa đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật mới được ban hành. | Thay thế | Quý IV/2027 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12. | Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 11/04/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/20218 của Chính phủ: Về phát triển ngành nghề nông thôn | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, Để đảm bảo thực hiện chức năng quản lý nhà nước thống nhất sau khi sắp xếp, việc xây dựng Quyết định mới nhằm thay thế Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND là cần thiết, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |
| 13. | Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 của Quy định về quản lý | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết | Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của văn bản là căn cứ rà soát, cụ thể như Quyết định số 389/QĐ-TTg, Nghị định số 37/2024/NĐ-CP, 136/2025/NĐ-CP. Do đó, cần ban hành văn bản mới để thay thế nhằm vừa tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang | số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.<br>- Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP | mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả, vừa đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật mới được ban hành. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.<br>- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 củaChính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. | | | | | |
| 14. | Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 31/07/2024 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, Để đảm bảo thực hiện chức năng quản lý nhà nước thống nhất sau khi sắp xếp, việc xây dựng Quyết định mới nhằm thay thế Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND là cần thiết, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang | đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.".<br>- khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. | | | | | |
| 15. | Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04- | Đối tượng áp dụng của Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND cơ bản có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 03/10/2024 của UBND tỉnh Quy định các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động | như: thay đổi tên gọi của Sở Tài nguyên và Môi trường, không còn Ủy ban nhân dân cấp huyện. Vì vậy, cần thiết ban hành một Quyết định áp dụng thống nhất để phù hợp tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp). | | | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.”. | | | | | |
| 16. | Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh | - Đối tượng áp dụng của Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND cơ bản có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy như: thay đổi tên gọi của Sở Tài nguyên và Môi trường, không còn Ủy ban nhân dân cấp huyện; văn bản làm căn cứ ban hành Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND như Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2019. Vì vậy, Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND cần được điều chỉnh để phù hợp sự thay đổi cơ bản về căn cứ pháp lý, đối tượng áp dụng và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp) | Thay thế | Tháng 9/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.”. | | | | | |
| 17. | Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND tỉnh Quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh An Giang | - Khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: "Đến | Đối tượng áp dụng của Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND cơ bản có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy như: thay đổi tên gọi của Sở Tài nguyên và Môi trường, không còn Ủy ban nhân dân cấp huyện. Vì vậy, cần thiết ban hành một Quyết định áp dụng thống nhất để phù hợp tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sắp xếp). | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.”. | | | | | |
| 18. | Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND tỉnh Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa | - Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị | Căn cứ pháp lý để ban hành không còn phù hợp với quy định của văn bản là căn cứ rà soát, cụ thể là khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP và Khoản 22 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP. Do đó, cần ban hành văn bản mới để vừa phù hợp căn cứ pháp lý mới, vừa Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | bàn tỉnh An Giang | về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.<br>- Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 312/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 | mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. | | | | | |
| 19. | Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh Quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU: "2. Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả." Trên cơ sở đó, ban hành lại văn bản mới cho phù hợp với thực tiễn kinh tế xã hội tỉnh An Giang mới sau sắp xếp. | Thay thế | Tháng 9/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |
| 20. | Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày | - Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU: "2. Đến năm 2026, | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 13/10/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định rà soát, công bố công khai lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý; điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh An Giang | 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. | hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.” Trên cơ sở đó, ban hành lại văn bản mới cho phù hợp với thực tiễn kinh tế xã hội tỉnh An Giang mới sau sắp xếp. | | | dựng, thi hành pháp luật | |
| 21. | Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 13/10/2024 của UBND tỉnh Quy định về hạn mức sử | - Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU: “2. Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | dụng đất; điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất trên địa bàn tỉnh An Giang | hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Điều 220 Luật Đất đai năm 2024. | nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.” Trên cơ sở đó, ban hành lại văn bản mới cho phù hợp với thực tiễn kinh tế xã hội tỉnh An Giang mới sau sắp xếp. | | | | |
| 22. | Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chi tiết khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024; khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ | - Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU: “2. Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.” Trên cơ sở đó, ban hành lại văn bản mới cho phù hợp với thực tiễn kinh tế xã hội tỉnh An Giang mới sau sắp xếp. | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Điều 220 Luật Đất đai năm 2024. | | | | | |
| 23. | Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 31/03/2025 của UBND tỉnh Quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Điều 220 Luật Đất đai năm 2024. | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động số 04-CTr/TU: "2. Đến năm 2026, hoàn thành việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang trước sáp nhập đang được áp dụng sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả." Trên cơ sở đó, ban hành lại văn bản mới cho phù hợp với thực tiễn kinh tế xã hội tỉnh An Giang mới sau sắp xếp. | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |
| 24. | Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 15/06/2025 của UBND tỉnh Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất, xây dựng, điều | - Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 | Căn cứ pháp lý để ban hành là Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính đã được thay thế bởi Thông tư số 141/2025/TT-BTC. Do đó, cần ban hành văn bản mới để thay thế nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả." Trên cơ sở đó, ban hành lại văn | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh An Giang | của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. | bản mới cho phù hợp với thực tiễn kinh tế xã hội tỉnh An Giang mới sau sắp xếp | | | | |
| 25. | Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND ngày 15/06/2025 của UBND tỉnh Ban hành định | - Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An | Căn cứ pháp lý để ban hành là Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính đã được thay thế bởi Thông tư số 141/2025/TT-BTC. Do đó, cần ban hành văn bản mới để thay thế nhằm | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | mức kinh tế kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang | Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. | đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp đạt hiệu quả.” Trên cơ sở đó, ban hành lại văn bản mới cho phù hợp với thực tiễn kinh tế xã hội tỉnh An Giang mới sau sắp xếp | | | | |
| 26. | Quyết định số 17/2025/QĐ- | - Chương trình hành động số 04- | - Thực hiện mục tiêu đề ra tại khoản 2 Mục III Chương trình hành động | Sửa đổi, bổ sung | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh Quy định các yếu tố ước tính tổng doanh thu, chi phí phát triển của thửa đất, khu đất; các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất trên địa bàn tỉnh An Giang | CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.<br>- Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong | số 04-CTr/TU, ban hành lại văn bản mới cho phù hợp với thực tiễn kinh tế xã hội tỉnh An Giang mới sau sắp xếp, đồng thời để đảm bảo phù hợp với quy định mới tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP. | | | dựng, thi hành pháp luật; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | tổ chức thi hành Luật Đất đai. | | | | | |
| **VII. XÂY DỰNG** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Theo điểm b khoản 3 Điều 102 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 quy định "b) Chủ đầu tư có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng.".<br>- Theo điểm 3 mục II phần B Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.<br>- Theo điểm e khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định "e) Quyết định thu | Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nội vụ. Theo đó, Nghị quyết số 140/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Tuy nhiên Nghị quyết này hiện nay không còn phù hợp với đơn vị hành chính và cơ quan tổ chức thực hiện. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật; được phép ban hành một số khoản thu phí, lệ phí ngoài danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí.”.<br>- Theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ “1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện”. | | | | | |
| 2. | Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của | Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ | Thực hiện theo điểm g khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (cũ) đã ban hành Nghị quyết | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang | sung bởi Luật số 43/2024/QH15.<br>Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, tại điểm g khoản 2 Điều 85 quy định: "Điều 85. Ưu đãi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho thuê<br>…<br>2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng vốn quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các ưu đãi sau đây:<br>…<br>g) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương ban | 12/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang. Tuy nhiên trong quá trình sáp nhập tỉnh, thành lập tỉnh An Giang mới đến nay nhận thấy thẩm quyền ban hành Nghị quyết trên không còn phù hợp, nên việc đề xuất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (cũ) là cần thiết. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | hành cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn phù hợp với thẩm quyền và quy định khác của pháp luật có liên quan". Tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: "Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật …<br>3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:<br>"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh …<br>c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”.”.<br>- Tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Điều 31. Nhiệm | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp<br>…<br>9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:<br>…<br>l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương". | | | | | |
| 3. | Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 29/08/2016 của | Thông qua hoạt động rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật Sở | a) Hệ thống văn bản pháp luật đã và đang áp dụng<br>Trong thời gian qua, việc quản lý, sử dụng nhà chung cư trên phạm vi cả | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Ban hành quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh An Giang | Xây dựng nhận thấy văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở. Trên địa bàn tỉnh hiện nay đã sáp nhập tỉnh An Giang và Kiên Giang thành tỉnh An Giang mới. Vì vậy, để đảm bảo | nước, trong đó có tỉnh An Giang, chủ yếu được thực hiện theo các quy định của pháp luật Trung ương, gồm:<br>- Luật Nhà ở năm 2014 (và hiện nay là Luật Nhà ở năm 2023);<br>- Các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Nhà ở;<br>- Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành (trước đây là Thông tư số 02/2016/TT-BXD, hiện nay là Thông tư số 05/2024/TT-BXD, có hiệu lực từ ngày 01/8/2024).<br>Nhìn chung, các quy định này đã tạo khuôn khổ pháp lý tương đối đầy đủ để điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng, quản lý vận hành và sử dụng nhà chung cư.<br>b) Những điểm phù hợp và kết quả đạt được<br>Việc áp dụng các quy định pháp luật hiện hành đã đạt được một số kết quả tích cực:<br>- Xác lập nguyên tắc quản lý, sử dụng nhà chung cư đúng công năng, mục đích thiết kế, đảm bảo an toàn, trật tự và quyền lợi hợp pháp của các chủ thể liên quan.<br>- Quy định tương đối rõ quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản trị, đơn vị quản lý vận hành và chủ | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | sự thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống pháp luật, việc đăng ký xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp) ban hành quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và có cơ sở pháp lý. Trong bối cảnh Luật Nhà ở năm 2023 đã có hiệu lực, số lượng các dự án chung cư trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng và nhiều vấn đề thực tiễn đang đặt ra, việc ban hành quyết định quy định về quản lý, sử dụng nhà | sở hữu, người sử dụng nhà chung cư.<br>- Tạo cơ sở pháp lý cho việc thành lập Ban quản trị, tổ chức Hội nghị nhà chung cư, quản lý phần sở hữu chung – riêng, kinh phí bảo trì, kinh phí quản lý vận hành.<br>- Góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cư dân, hạn chế một số tranh chấp phát sinh trong quản lý, sử dụng nhà chung cư. Những quy định này là nền tảng quan trọng để các địa phương tổ chức thực hiện quản lý nhà chung cư trong thời gian qua.<br>c) Khó khăn, vướng mắc chung trong thực tiễn quản lý nhà chung cư<br>Thực tiễn áp dụng pháp luật về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên cả nước cho thấy vẫn còn nhiều bất cập, tranh chấp và khiếu nại kéo dài, tập trung vào các vấn đề như:<br>- Chậm hoặc không bàn giao kinh phí bảo trì phần sở hữu chung.<br>- Tranh chấp về xác định phần sở hữu chung, sở hữu riêng, đặc biệt là khu vực để xe.<br>- Khó khăn trong việc tổ chức Hội nghị nhà chung cư, thành lập Ban quản trị.<br>- Năng lực của một số Ban quản trị và đơn vị quản lý vận hành còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | chung cư trên địa bàn tỉnh An Giang hiện nay là yêu cầu cấp bách, cần được thực hiện sớm để đảm bảo quản lý thống nhất, hiệu quả và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức, cá nhân liên quan. | - Việc sử dụng căn hộ không đúng mục đích (để kinh doanh, lưu trú du lịch…) gây ảnh hưởng đến đời sống cư dân.<br>- Những bất cập này cho thấy quy định chung của Trung ương chưa bao quát hết các tình huống phát sinh tại từng địa phương.<br>d) Hạn chế khi áp dụng trực tiếp quy định Trung ương tại địa phương<br>Các văn bản của Trung ương chủ yếu mang tính khung, nguyên tắc, trong khi:<br>- Chưa có hướng dẫn chi tiết phù hợp với điều kiện phát triển nhà chung cư tại các tỉnh ngoài đô thị lớn, nơi số lượng chung cư chưa nhiều nhưng đang gia tăng.<br>- Thiếu cơ chế xử lý cụ thể đối với các vấn đề phát sinh tại địa phương như quản lý nhà chung cư tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ.<br>Do đó, trong quá trình thực hiện, các địa phương gặp khó khăn trong tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.<br>đ) Thực tiễn ban hành quy định quản lý nhà chung cư ở một số địa phương<br>Thực tiễn cho thấy nhiều địa phương đã chủ động ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh/thành phố | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | để cụ thể hóa quy định Trung ương, như: Thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Đà Nẵng, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Hưng Yên và một số địa phương khác cũng đã ban hành quy định riêng về quản lý, sử dụng nhà chung cư để đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương. Thực tiễn này cho thấy việc ban hành quy định quản lý nhà chung cư ở cấp tỉnh là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền được pháp luật quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.<br>- Việc ban hành quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ:<br>+ Cụ thể hóa các quy định của Luật Nhà ở và văn bản hướng dẫn thi hành.<br>+ Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.<br>+ Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư, góp phần ổn định an sinh xã hội.<br>Từ những lý do trên, việc ban hành Quyết định quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh An Giang thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ- UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | An Giang (trước sáp nhập) là thực sự cần thiết. | | | | |
| 4. | Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/07/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Ban hành quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang | - Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 105/2002/QĐ-TTg ngày 02/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách cho các hộ dân vùng ngập lũ mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong các cụm, tuyến dân cư ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long quy định: "1. Ủy ban nhân dân các tỉnh nêu tại Điều 1 có trách nhiệm: Quy định cụ thể và công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng được mua trả chậm nền nhà và nhà ở đối với từng khu vực cho phù hợp, đảm bảo công bằng hợp lý. Chỉ đạo việc lập, xét duyệt danh | Trước hợp nhất tỉnh An Giang (cũ) và tỉnh Kiên Giang, tỉnh An Giang (cũ) có ban hành 02 Quyết định liên quan quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư, cụ thể: Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 và Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND. Theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (mới).<br>Từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động, tạo nền tảng pháp lý và tổ chức cho việc kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước tại cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó việc điều chỉnh thẩm quyền thực hiện từ UBND cấp huyện thành UBND cấp xã là phù hợp với thực tế. Hiện nay, Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Tham mưu 01 Quyết định thay thế 02 Quyết định: 27/2019/QĐ-UBND và 36/2020/QĐ-UBND |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | sách các đối tượng được mua trả chậm nền nhà, nhà ở, đặt hàng với các đơn vị sản xuất nhà và thông báo cho Quỹ hỗ trợ phát triển và Ngân hàng phục vụ người nghèo biết để thực hiện việc bán trả chậm nền nhà và nhà ở cho dân.".<br>- Điểm c, e khoản 1 Điều 4 Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và 2 nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ Đồng bằng sông | ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long theo Công văn số 3518/VPCP-CN ngày 21/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc kết thúc chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long và các giải pháp giải quyết tồn đọng có nội dung đối với các lô, nền chính sách còn trống, tỷ lệ dân vào ở thấp, Ủy ban nhân dân tỉnh "Khẩn trương rà soát về nhu cầu sử dụng (tiếp tục bố trí cho đối tượng chính sách…".<br>Như vậy, việc thực hiện đầu tư xây dựng Chương trình cụm, tuyến dân cư vượt lũ đã kết thúc. Tuy nhiên, việc xét duyệt bố trí cho các đối tượng của chương trình, quản lý các quỹ đất nền đã tạo lập, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn vẫn phải tiếp tục thực hiện, cụ thể như:<br>- Ngày 29/4/2026 Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 7307/VP-KT về việc tổ chức thực hiện Công văn số 3518/VPCP-CN ngày 21/4/2026 của Văn phòng chính phủ.<br>- Hiện tại các nền thuộc đối chính sách của giai đoạn 1 và 2 vào ở trên 10 năm: 63.963/66.258 nền, đạt tỷ lệ 96,54% (Báo cáo số 491/BC-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh), | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Cửu Long có nội dung giao địa phương: "1. Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long có trách nhiệm: c) Quy định cụ thể về quy mô, tiêu chuẩn và chất lượng nhà ở do các hộ dân tự xây dựng để làm cơ sở xét duyệt cho vay; … e) Quy định không sử dụng cụm, tuyến dân cư làm nơi tái định cư cho các đối tượng bị giải toả thuộc các chương trình, dự án khác của địa phương.".<br>- Điểm a tiểu mục 2.1 khoản 2 Mục V Phần B Thông tư liên tịch số 72/2002/TTLT-TC-XD-NHNN | đến nay đã đủ điều kiện nộp tiền và đủ điều kiện cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất cho người dân. Tuy nhiên, một số cụm, tuyến dân chưa đủ cơ sở pháp lý để cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất cần phải cập nhật lại cho phù hợp với thực tế.<br>- Số lượng nền trong cụm, tuyến dân cư vẫn còn: 2.295nền, trong đó nền cơ bản 381, nền sinh lời 1.914 nền (Báo cáo số 491/BC-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh), tình trạng sạt lở hàng năm vào mùa lũ vẫn còn xảy ra thường xuyên.<br>- Hiện nay công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trong các cụm tuyến vẫn chưa hoàn thành do tình hình sạt lở cấp bách một số địa phương ưu tiên việc di dời dân vào ở chưa kịp điều chỉnh mặt bằng phân lô để phục vụ việc cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất. Ngoài ra việc sử dụng các nền để bổ sung thêm diện tích xây dựng trường học, y tế … để đảm bảo tiêu chí chuẩn xã nông thôn mới cũng chưa kịp thời điều chỉnh, cập nhật theo hiện trạng đang sử dụng. Trong đó, việc hoàn thiện cơ sở pháp lý các cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý về xây dựng sau đầu tư là yêu cầu cấp thiết, nhằm đảm bảo | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ngày 23/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước quy định Ủy ban nhân dân tỉnh: "- Quy định cụ thể và công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng được mua trả chậm nền nhà và nhà ở đối với từng khu vực cho phù hợp, bảo đảm công bằng hợp lý; chỉ đạo việc lập, xét duyệt danh sách các đối tượng được mua trả chậm nền nhà và nhà ở; - Phê duyệt tổng thể danh sách các hộ dân được mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong toàn tỉnh theo đề nghị của UBND huyện; quy định cho UBND tỉnh | thực hiện nhiệm vụ quản lý của ngành xây dựng một cách thường xuyên, liên tục, hiệu quả và thống nhất trên toàn địa bàn. Theo khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: "1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác". Xuất phát từ thực tiễn và quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND) là cần thiết. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | hoặc huyện phê duyệt danh sách cụ thể trong huyện;".<br>- Mục IV Thông tư số 04/2004/TT-BXD ngày 07/7/2004 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg ngày 07/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm-tuyến dân cư và nhà ở tại các tỉnh thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long: VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG CỤM TUYẾN DÂN CƯ SAU ĐẦU TƯ: "Cụm, tuyến dân cư là những điểm dân cư nông | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | thôn được đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội bảo đảm yêu cầu sinh sống an toàn ổn định của các hộ dân cư, vì vậy UBND cấp tỉnh cần ban hành quy định quản lý cụm tuyến làm cơ sở để UBND cấp xã, ấp tổ chức quản lý nhằm góp phần bảo đảm an toàn, bảo vệ môi sinh, môi trường, thực hiện các quy định về nếp sống văn hoá, văn minh của cộng đồng dân cư. Huy động phong trào quần chúng trồng cây chắn sóng bảo vệ cụm, tuyến dân cư và bờ bao đồng thời cải thiện môi trường các cụm tuyến dân cư.” - Điểm a, c khoản | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định UBND tỉnh ban hành Quyết định để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”….c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.<br>Căn cứ các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ban hành Quyết định ban hành quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền. | | | | | |
| 5. | Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang kèm theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ủy | - Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 105/2002/QĐ-TTg ngày 02/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách cho các hộ dân vùng ngập lũ mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong các cụm, tuyến dân cư ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long quy định: "1. Ủy ban nhân dân các tỉnh nêu tại Điều 1 có trách nhiệm: Quy định cụ thể và công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng | Trước hợp nhất tỉnh An Giang (cũ) và tỉnh Kiên Giang, tỉnh An Giang (cũ) có ban hành 02 Quyết định liên quan quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư, cụ thể: Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 và Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND. Theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (mới).<br>Từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động, tạo nền tảng pháp lý và tổ chức cho việc kiện toàn bộ máy quản | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Tham mưu 01 Quyết định thay thế 02 Quyết định: 27/2019/QĐ-UBND và 36/2020/QĐ-UBND |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | ban nhâ dân tỉnh Bna Giang | được mua trả chậm nền nhà và nhà ở đối với từng khu vực cho phù hợp, đảm bảo công bằng hợp lý. Chỉ đạo việc lập, xét duyệt danh sách các đối tượng được mua trả chậm nền nhà, nhà ở, đặt hàng với các đơn vị sản xuất nhà và thông báo cho Quỹ hỗ trợ phát triển và Ngân hàng phục vụ người nghèo biết để thực hiện việc bán trả chậm nền nhà và nhà ở cho dân.”.<br>- Điểm c, e khoản 1 Điều 4 Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế | lý nhà nước tại cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó việc điều chỉnh thẩm quyền thực hiện từ UBND cấp huyện thành UBND cấp xã là phù hợp với thực tế.<br>Hiện nay, Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long theo Công văn số 3518/VPCP-CN ngày 21/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc kết thúc chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long và các giải pháp giải quyết tồn đọng có nội dung đối với các lô, nền chính sách còn trống, tỷ lệ dân vào ở thấp, Ủy ban nhân dân tỉnh “Khẩn trương rà soát về nhu cầu sử dụng (tiếp tục bố trí cho đối tượng chính sách…”.<br>Như vậy, việc thực hiện đầu tư xây dựng Chương trình cụm, tuyến dân cư vượt lũ đã kết thúc. Tuy nhiên, việc xét duyệt bố trí cho các đối tượng của chương trình, quản lý các quỹ đất nền đã tạo lập, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn vẫn phải tiếp tục thực hiện, cụ thể như:<br>- Ngày 29/4/2026 Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 7307/VP-KT về | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | vay vốn xây dựng nhà ở thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và 2 nhà ở vùng thường xuyên ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long có nội dung giao địa phương: "1. Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng thường xuyên ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long có trách nhiệm: c) Quy định cụ thể về quy mô, tiêu chuẩn và chất lượng nhà ở do các hộ dân tự xây dựng để làm cơ sở xét duyệt cho vay; … e) Quy định không sử dụng cụm, tuyến dân cư làm nơi tái định cư cho các đối tượng bị giải toả thuộc các chương trình, dự | việc tổ chức thực hiện Công văn số 3518/VPCP-CN ngày 21/4/2026 của Văn phòng chính phủ.<br>- Hiện tại các nền thuộc đối chính sách của giai đoạn 1 và 2 vào ở trên 10 năm: 63.963/66.258 nền, đạt tỷ lệ 96,54% (Báo cáo số 491/BC-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh), đến nay đã đủ điều kiện nộp tiền và đủ điều kiện cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất cho người dân. Tuy nhiên, một số cụm, tuyến dân chưa đủ cơ sở pháp lý để cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất cần phải cập nhật lại cho phù hợp với thực tế.<br>- Số lượng nền trong cụm, tuyến dân cư vẫn còn: 2.295nền, trong đó nền cơ bản 381, nền sinh lời 1.914 nền (Báo cáo số 491/BC-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh), tình trạng sạt lở hàng năm vào mùa lũ vẫn còn xảy ra thường xuyên.<br>- Hiện nay công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trong các cụm tuyến vẫn chưa hoàn thành do tình hình sạt lở cấp bách một số địa phương ưu tiên việc di dời dân vào ở chưa kịp điều chỉnh mặt bằng phân lô để phục vụ việc cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất. Ngoài ra việc sử dụng các nền để bổ sung thêm diện tích xây dựng trường | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | án khác của địa phương.".<br>- Điểm a tiểu mục 2.1 khoản 2 Mục V Phần B Thông tư liên tịch số 72/2002/TTLT-TC-XD-NHNN ngày 23/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước quy định Ủy ban nhân dân tỉnh: "- Quy định cụ thể và công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng được mua trả chậm nền nhà và nhà ở đối với từng khu vực cho phù hợp, bảo đảm công bằng hợp lý; chỉ đạo việc lập, xét duyệt danh sách các đối tượng được mua trả chậm nền nhà và nhà ở;<br>- Phê duyệt tổng | học, y tế … để đảm bảo tiêu chí chuẩn xã nông thôn mới cũng chưa kịp thời điều chỉnh, cập nhật theo hiện trạng đang sử dụng. Trong đó, việc hoàn thiện cơ sở pháp lý các cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý về xây dựng sau đầu tư là yêu cầu cấp thiết, nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý của ngành xây dựng một cách thường xuyên, liên tục, hiệu quả và thống nhất trên toàn địa bàn. Theo khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: "1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác". Xuất phát từ thực tiễn và quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND và Quyết | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | thể danh sách các hộ dân được mua trả chậm nền nhà và nhà ở trong toàn tỉnh theo đề nghị của UBND huyện; quy định cho UBND tỉnh hoặc huyện phê duyệt danh sách cụ thể trong huyện;".<br>- Mục IV Thông tư số 04/2004/TT-BXD ngày 07/7/2004 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 78/2004/QĐ-TTg ngày 07/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm-tuyến dân cư và nhà ở tại các tỉnh thường xuyên ngập lũ đồng bằng | định số 36/2020/QĐ-UBND) là cần thiết. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | sông Cửu Long: VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG CỤM TUYẾN DÂN CƯ SAU ĐẦU TƯ: "Cụm, tuyến dân cư là những điểm dân cư nông thôn được đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội bảo đảm yêu cầu sinh sống an toàn ổn định của các hộ dân cư, vì vậy UBND cấp tỉnh cần ban hành quy định quản lý cụm tuyến làm cơ sở để UBND cấp xã, ấp tổ chức quản lý nhằm góp phần bảo đảm an toàn, bảo vệ môi sinh, môi trường, thực hiện các quy định về nếp sống văn hoá, văn minh của cộng đồng dân cư. Huy động phong trào quần chúng | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | trồng cây chắn sóng bảo vệ cụm, tuyến dân cư và bờ bao đồng thời cải thiện môi trường các cụm tuyến dân cư.” - Điểm a, c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định UBND tỉnh ban hành Quyết định để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”….c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.<br>Căn cứ các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy định quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ sau đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền. | | | | | |
| 6. | Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Phân cấp thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và quản lý | Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: “Điều 4. Nhiệm vụ, thẩm quyền về giấy phép xây dựng<br>1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 Luật | Nhằm đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước theo phân cấp, đáp ứng yêu cầu thực hiện các trình tự, thủ tục phát sinh liên quan đế cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xây dựng. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận về địa điểm xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh là cần thiết. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Tham mưu 01 Quyết định thay thế 02 Quyết định: 01/2023/QĐ-UBND và 04/2024/QĐ-UBND |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.”<br>Tại điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ, quy định:<br>“Điều 32. Quy định chuyển tiếp<br>…<br>3. Quy định chuyển tiếp đối với nội dung phân định thẩm quyền trong lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng<br>…<br>b) Đối với trường hợp đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp giấy phép xây dựng trước ngày | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nghị định này có hiệu lực thi hành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tự thực hiện hoặc phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện;” | | | | | |
| 7. | Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định về quy mô, chiều cao, thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: “Điều 4. Nhiệm vụ, thẩm quyền về giấy phép xây dựng<br>1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.” Tại điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số | Nhằm đảm bảo kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước theo phân cấp, đáp ứng yêu cầu thực hiện các trình tự, thủ tục phát sinh liên quan đế cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xây dựng. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận về địa điểm xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh là cần thiết. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Tham mưu 01 Quyết định thay thế 02 Quyết định: 01/2023/QĐ-UBND và 04/2024/QĐ-UBND |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: "Điều 32. Quy định chuyển tiếp …<br>3. Quy định chuyển tiếp đối với nội dung phân định thẩm quyền trong lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng …<br>b) Đối với trường hợp đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp giấy phép xây dựng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tự thực hiện hoặc phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện;" | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8. | Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang | Theo khoản 2 Điều 10 Thông tư số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy định: "2. Việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương." | Trước đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) ban hành Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 quy định việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.<br>- Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND được ban hành dự trên Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa. Nghị định này đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.<br>- Theo điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn 1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây: | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;".<br>Sau khi sáp nhập, nhằm tạo cơ sở pháp lý trong công tác bảo trì công trình đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang là cần thiết. | | | | |
| 9. | Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh An Giang | Theo khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024; Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024; Nghị định 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ; Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ | Theo khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi<br>trường năm 2020 quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển"<br>Trước đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên<br>Giang (trước sáp nhập) ban hành Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh An Giang. Đồng thời, Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 ban hành dựa trên Nghị định 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | nội địa. Tuy nhiên, Nghị định này đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Sau khi sáp nhập, nhằm tạo cơ sở pháp lý về quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết. | | | | |
| 10. | Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Theo quy định điểm c khoản 5 Điều 31 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, quy định:<br>"Điều 31. Bàn | Quy định hiện hành chưa quy định thẩm quyền việc tiếp nhận bàn giao, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp xã (các Văn bản quy phạm áp dụng ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 và Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã hết hiệu lực cần phải ban hành Văn bản thay thế). Đồng thời, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm sớm giúp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai công tác quản lý nhà nước | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Tham mưu 01 Quyết định thay thế 02 Quyết định: 01/2025/QĐ-UBND và 09/2025/QĐ-UBND |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | giao công trình xây dựng trong dự án đầu tư xây dựng khu đô thị …<br>5. Quyền, trách nhiệm của các bên trong việc bàn giao công trình xây dựng trong khu đô thị: …<br>c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: phân giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị chuyên ngành của địa phương thực hiện việc tiếp nhận bàn giao công trình xây dựng theo quy định pháp luật và phân cấp của địa phương;”.<br>Quyết định việc | đối với lĩnh vực xây dựng trên địa bàn do mình quản lý.<br>Cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật thống nhất để cụ thể hóa việc phân cấp cho UBND cấp xã làm cơ sở thực hiện việc tiếp nhận bàn giao, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định. Đồng thời, thay thế nội dung đã phân cấp tại Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 và Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, lý do: các văn bản pháp lý ban hành Quyết định đã được thay thế và hết hiệu lực.<br>Nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể là Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | chủ đầu tư dự án được tiếp tục quản lý, vận hành, khai thác công trình sau khi đã đáp ứng các yêu cầu bàn giao; căn cứ quy mô, tính chất công trình thực hiện quyết định thời hạn tiếp nhận bàn giao và công khai thời hạn này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quyền và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác bàn giao công trình xây dựng trên địa bàn; thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.<br>Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về cơ | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | quan, đơn vị tiếp nhận bàn giao công trình xây dựng trong khu đô thị thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. | | | | | |
| 11. | Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Phân cấp việc tiếp nhận bàn giao quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Theo quy định điểm c khoản 5 Điều 31 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, quy định:<br>"Điều 31. Bàn giao công trình xây dựng trong dự án đầu tư xây dựng khu đô thị …<br>5. Quyền, trách nhiệm của các bên trong việc bàn | Quy định hiện hành chưa quy định thẩm quyền việc tiếp nhận bàn giao, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp xã (các Văn bản quy phạm áp dụng ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 và Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã hết hiệu lực cần phải ban hành Văn bản thay thế). Đồng thời, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm sớm giúp cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực xây dựng trên địa bàn do mình quản lý. Cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật thống nhất để cụ thể hóa việc phân cấp cho UBND cấp xã làm cơ sở thực hiện việc tiếp nhận bàn giao, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Tham mưu 01 Quyết định thay thế 02 Quyết định: 01/2025/QĐ-UBND và 09/2025/QĐ-UBND |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | giao công trình xây dựng trong khu đô thị:<br>…<br>c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: phân giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị chuyên ngành của địa phương thực hiện việc tiếp nhận bàn giao công trình xây dựng theo quy định pháp luật và phân cấp của địa phương;".<br>Quyết định việc chủ đầu tư dự án được tiếp tục quản lý, vận hành, khai thác công trình sau khi đã đáp ứng các yêu cầu bàn giao; căn cứ quy mô, tính chất công | định. Đồng thời, thay thế nội dung đã phân cấp tại Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 và Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, lý do: các văn bản pháp lý ban hành Quyết định đã được thay thế và hết hiệu lực. Nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể là Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội, Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | trình thực hiện quyết định thời hạn tiếp nhận bàn giao và công khai thời hạn này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quyền và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác bàn giao công trình xây dựng trên địa bàn; thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.<br>Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về cơ quan, đơn vị tiếp nhận bàn giao công trình xây dựng trong khu đô thị thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12. | Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 08/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Phân cấp thẩm quyền quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang | - Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: "… Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp".<br>- Theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP | Triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo Luật mới và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng, các quy định trước đây cần được thay thế, cập nhật đồng bộ nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất.<br>Nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý khu kinh tế và Ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, đặc khu) trong công tác theo dõi, giám sát chất lượng, kiểm tra an toàn thi công, tiếp nhận phản ánh sự cố và bảo trì công trình trên địa bàn quản lý.<br>Khắc phục sự chồng chéo, phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý thực tiễn và tính đặc thù tại tỉnh An Giang.<br>Cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật thống nhất để cụ thể hóa việc phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã làm cơ sở thực hiện quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định. Đồng thời, thay thế các nội dung đã phân cấp tại | Thay thế | Tháng 10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ngày 15/6/2026 của Chính phủ: "Điều 41. Trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình …<br>4. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình để thực hiện nội dung quy định tại khoản 3 Điều này."<br>- Theo quy định tại điểm a, khoản 6 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP:<br>"Điều 42. Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo | Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang, lý do: các văn bản pháp lý ban hành Quyết định đã được thay thế và hết hiệu lực. | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | đảm an toàn cho khai thác, sử dụng …<br>6. Thẩm quyền tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng được quy định như sau:<br>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình tiếp nhận thông tin về hạng mục | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng;”<br>- Theo quy định tại điểm a, khoản 9 Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP:<br>“Điều 43. Xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế<br>…<br>9. Thẩm quyền xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình được quy định như sau:<br>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình;”<br>- Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP:<br>“Điều 46. Giải quyết sự cố công trình xây dựng …<br>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này. Căn | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn.”<br>- Theo quy định tại điểm d, khoản 4 và khoản 5 Điều 51 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP:<br>“Điều 51. Trách nhiệm thi hành<br>…<br>4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:<br>…<br>d) Chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc kiểm tra công tác nghiệm thu công | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.<br>5. Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Nghị định này.” | | | | | |
| **VIII. VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 12/2009/NQ-HĐND ngày 10/07/2009 của | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; | Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | HĐND Tỉnh An Giang Về việc ban hành chính sách ưu đãi đối với vận động viên thể thao đạt thành tích cao tỉnh An Giang | - Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;<br>- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của | phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó thống nhất áp dụng thực hiện chung cho tỉnh mới các nghị quyết liên quan đến huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh.<br>Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các nghị quyết hiện hành về chế độ, chính sách trong lĩnh vực thể dục thể thao chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng, đặc biệt là đối với hoạt động thể dục thể thao ở cấp xã. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang đồng thời tạo điều kiện để huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh tiếp tục duy trì tập luyện, thi đấu trong thời gian tới. Đặc biệt, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;<br>- Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu | tham gia tập trung tập huấn, thi đấu thay thế Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2026 | | | | |
| 2. | Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 03/08/2016 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật Thể dục, | Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó thống nhất áp dụng thực hiện chung cho tỉnh mới các nghị quyết liên quan đến huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh.<br>Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;<br>- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;<br>Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 Quy | số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các nghị quyết hiện hành về chế độ, chính sách trong lĩnh vực thể dục thể thao chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng, đặc biệt là đối với hoạt động thể dục thể thao ở cấp xã. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang đồng thời tạo điều kiện để huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh tiếp tục duy trì tập luyện, thi đấu trong thời gian tới. Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam thay thế Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam thay thế Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao | | | | | |
| 3. | Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí trong lĩnh vực văn hóa, | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ | Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh | sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;<br>- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí. | triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nghị quyết này chủ yếu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (chưa sáp nhập) chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang | | | | |
| 4. | Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định mức thu, chế độ thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh An Giang | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; | Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nghị quyết này chủ yếu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (chưa sáp nhập) chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng. | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí. | Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang | | | | |
| 5. | Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 05/05/2020 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;<br>- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết | Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nghị quyết này chủ yếu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (chưa sáp nhập). Trong quá trình áp dụng vẫn còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc. Một số quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí cần được rà soát để bảo đảm phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay và các | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.<br>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, được sửa đổi bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC, ngày 26/11/2021 | quy định pháp luật mới có liên quan. Đồng thời, thực tiễn phát triển các loại hình kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh ngày càng đa dạng, yêu cầu công tác quản lý nhà nước cần tiếp tục được hoàn thiện để bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn. | | | | |
| 6. | Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm | Tại điểm a khoản 3 Điều 1, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND dẫn chiếu Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang để thực hiện chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ. Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND đã được thay thế bằng Nghị | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang | pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;<br>- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.<br>- Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước | quyết số 05/2025/NQ-HĐND quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang. Vì vậy, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND hiện còn nội dung dẫn chiếu đến văn bản đã được thay thế, không còn bảo đảm tính cập nhật, thống nhất và rõ ràng trong quá trình áp dụng.<br>Bên cạnh đó, Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND chỉ điều chỉnh trong phạm vi địa bàn tỉnh An Giang trước sắp xếp. Nếu tiếp tục duy trì có thể dẫn đến cùng một loại nhiệm vụ thăm dò, khai quật khảo cổ trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp nhưng căn cứ xác định mức chi khác nhau tùy theo địa điểm thực hiện, không phù hợp với yêu cầu quản lý thống nhất | | | | |
| 7. | Nghị quyết số 09/2021/NQ- | - Luật Tổ chức chính quyền địa | Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | HĐND ngày 19/08/2021 của HĐND Tỉnh An Giang Quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh An Giang | phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;<br>- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP | hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó thống nhất áp dụng thực hiện chung cho tỉnh mới các nghị quyết liên quan đến huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh.<br>Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các nghị quyết hiện hành về chế độ, chính sách trong lĩnh vực thể dục thể thao chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng, đặc biệt là đối với hoạt động thể dục thể thao ở cấp xã. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang đồng thời tạo điều kiện để huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh tiếp tục duy trì tập luyện, thi đấu trong thời gian tới. Đặc biệt, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày | | | dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;<br>- Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu | 30/12/2025 Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu thay thế Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2026 | | | | |
| 8. | Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số | Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 87/2025/QH15;<br>- Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;<br>- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí. | phương 02 cấp, nghị quyết này chủ yếu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (chưa sáp nhập) chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang | | | | |
| 9. | Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ | Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó thống nhất áp dụng thực hiện chung cho tỉnh mới các nghị quyết liên quan đến huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các nghị quyết hiện | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | sung bởi Luật số 26/2018/QH14;<br>- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;<br>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;<br>Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh | hành về chế độ, chính sách trong lĩnh vực thể dục thể thao chưa bao quát đầy đủ đối tượng, phạm vi áp dụng, đặc biệt là đối với hoạt động thể dục thể thao ở cấp xã. Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm thống nhất hệ thống chính sách, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh An Giang đồng thời tạo điều kiện để huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh tiếp tục duy trì tập luyện, thi đấu trong thời gian tới. Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam thay thế Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam thay thế Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao | | | | | |
| 10. | Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang Quy định về Giải thưởng Văn học, nghệ thuật Chiêu Anh Các tỉnh Kiên Giang | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; | Kết quả thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, thì phát triển văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh vẫn còn hạn chế. Việc đầu tư phát triển văn học, nghệ thuật chưa tương xứng với yêu cầu; việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn học, nghệ thuật còn dàn trải, chưa xác định danh mục ưu tiên; công tác khen thưởng, động viên, khuyến khích văn nghệ sĩ | Thay thế | Tháng 11/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | trong cống hiến, sáng tạo văn học, nghệ thuật chưa thực sự là động lực; đến nay tỉnh chưa xây dựng được giải thưởng tương xứng với sự đóng góp của văn nghệ sĩ qua các thời kỳ | | | | |
| 11. | Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND Tỉnh An Giang Ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Khóm, ấp văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh An Giang | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>- Luật Thi đua, khen thưởng;<br>- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ ban hành quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố | Ngày 16/6/2025 Quốc Hội đã thông qua Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 tại khoản 1, Điều 1, Chương I quy định: " Điều 1. Đơn vị hành chính<br>1. Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có:<br>a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh);<br>b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã).<br>Xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Điều 59 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền | Thay thế | Tháng 12/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" | địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, quy định "Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng thực hiện như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Gia đình văn hóa", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" và giấy khen theo quy định". | | | | |
| **IX. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30/03/2023 của HĐND Tỉnh An Giang Nghị quyết Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang | Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 145/2020/NQ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Nghị định số | Ngày 01 /7/2025 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 /7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh An Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Một số văn bản làm căn cứ ban hành Nghị quyết không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới hoặc đang dự thảo sửa đổi, bổ sung(Nghị định số 105/2020/NĐ-CP | Thay thế | 2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 609/KH-BGDĐT ngày 13/04/2026 về việc xây dựng nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ | ngày 08/09/2020 của Chính phủ đang dự thảo sửa đổi, bổ sung); Do đó cần ban hành Nghị quyết thay thế cho phù hợp và thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành | | | | |
| 2. | Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang Nghị quyết Quy định việc hỗ trợ tiền thưởng, tiền thù lao cho chuyên | Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ | Ngày 01 /7/2025 Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 /7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên | Thay thế | 2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | gia, giảng viên, giáo viên, học sinh, học viên, sinh viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;<br>Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;<br>Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025;<br>Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ;<br>Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025;<br>Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT,<br>Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT;<br>Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ.<br>Các văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới<br>Về Phạm vi điều chỉnh là áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, hiện tại không còn phù hợp sau khi sáp nhập tỉnh;<br>Do đó cần ban hành Nghị quyết thay thế cho phù hợp và thống nhất | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3. | Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang Quyết định Về việc quy định chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;<br>Luật Tổ chức Chính quyền địa phương<br>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;<br>Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ;<br>Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ;<br>Nghị định số 188/2026/NĐ-CP của Chính phủ;<br>Quyết định số 2776/QĐ-TTg | Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBNND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 /7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ.<br>Một số văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới;<br>Về Phạm vi điều chỉnh là áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, hiện tại không còn phù hợp sau khi sáp nhập tỉnh;<br>Các chế độ, chính sách quy định đang có văn bản thay thế (Dự thảo Nghị định của Chính phủ về chính sách trợ cấp và chính sách nội trú đối với người học trong cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp); đối tượng quy định chưa đầy đủ theo đối tượng quản lý hiện hành. Do đó cần ban hành Quyết định thay thế cho phù hợp và thống nhất | Thay thế | 28/02/2027 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | ngày 24/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ | | | | | |
| 4. | Quyết định số 45/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh An Giang | Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật Quản lý sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06//2025 và Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/03/2026 | Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBNND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 /7/2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, Quyết định số 45/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh An Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Một số văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới. Do đó cần ban hành Quyết định thay thế cho phù hợp và thống nhất | Thay thế | 2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo<br>Thông tư số 66/2026/TT-BGDĐT ngày 11/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | | | | | |
| 5. | Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 01/08/2024 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp | Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025<br>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; | Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBNND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 /7/2025. Theo đó, Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 01/08/2024 của UBND tỉnh An Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ.<br>Một số văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới hoặc hết hiệu lực một phần; một số chính sách | Thay thế | 28/02/2027 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | trên địa bàn tỉnh An Giang | Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;<br>Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ;<br>Nghị định số 32/2019/NĐ-CP;<br>Chương V, Nghị định 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ;<br>Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH;<br>Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020;<br>Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH;<br>Thông tư số 152/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính<br>Thông tư 24/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;<br>Thông tư | đang được dự thảo ban hành mới (Bộ GDĐT đang dự thảo ban hành Thông tư hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên).<br>Do đó cần ban hành Quyết định thay thế cho phù hợp và thống nhất | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 05/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang | | | | | |
| 6. | Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 01/08/2024 của UBND Tỉnh An Giang Quyết định số Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang | Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ- | Ngày 01 /7/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBNND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 /7/2025. Theo đó, Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 01/08/2024 của UBND tỉnh An Giang tiếp tục được áp dụng trên phạm vi tỉnh An Giang (sau sáp nhập) cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ. Một số văn bản làm căn cứ ban hành không còn hiệu lực, đã được thay thế bằng các văn bản mới; một số chính sách mới đã được ban hành. Do đó cần ban hành Quyết định thay thế cho phù hợp và thống nhất | Thay thế | 28/02/2027 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | CP của Chính phủ;<br>Thông tư số 05/2026/TT-BGDĐT, 24/2026/TT-BGDĐT, 77/2026/TT-BGDĐT, 79/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và xã hội | | | | | |
| **X. THANH TRA TỈNH** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 84/2017/NQ-HĐND ngày 20/07/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý | Căn cứ pháp lý hết hiệu lực thi hành Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;<br>Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 | Trụ sở tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân | Thay thế | Tháng 9 năm 2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Hướng dẫn áp dụng VBQPPL - Đề nghị thay thế |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh | | cấp huyện, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện<br>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;<br>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 thnags 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;<br>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025);<br>Căn cứ Luật số 136/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về việc sử đổi, bổ sung một số điều của Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. | | | | |
| **XI. DU LỊCH** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày | Theo Khoản 1, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ- | Sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập tỉnh, chính quyền 2 cấp | Thay thế | Quý IV/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 19/08/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định mức thu, nộp quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang | CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ | | | | | |
| 2. | Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 11/03/2026 của Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang | Theo Khoản 1, Điều 37 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ | Sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập tỉnh, chính quyền 2 cấp | Sửa đổi, bổ sung | Quý IV/2026 | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy | |
| **XII. LĨNH VỰC KHÁC** | | | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/07/2013 của Hội đồng nhân | Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài | + Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã sáp nhập 02 tỉnh An Giang và Kiên Giang, bãi bỏ cấp Huyện, thay đổi | Thay thế | Tháng 11 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Hướng dẫn áp dụng VBQPPL |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | dân tỉnh Về việc chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang | chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính | chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính cấp tỉnh.<br>+ Hiện nay, Nghị quyết 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 không còn phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập tỉnh. Căn cứ nội dung trên và để đảm các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định về việc chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang theo đúng quy định. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013. | | | | |
| 2. | Nghị quyết số 45/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân Về ban hành một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa | Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính | + Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã sáp nhập 02 tỉnh An Giang và Kiên Giang, bãi bỏ cấp Huyện, thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính cấp tỉnh.<br>+ Hiện nay, Nghị quyết 45/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 không còn phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập tỉnh. Căn cứ nội dung trên và để đảm các cơ quan, đơn vị, địa phương thực | Thay thế | Tháng 11 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Hướng dẫn áp dụng VBQPPL |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | bàn tỉnh Kiên Giang | | hiện Quy định về ban hành một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo đúng quy định. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 45/2013/NQ-HĐND. | | | | |
| 3. | Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu kinh tế cửa khẩu An Giang | - Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang từ ngày 01/7/2025;<br>- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động | - Trước khi thực hiện việc hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu kinh tế cửa khẩu An Giang. Trong khi đó, tỉnh Kiên Giang (cũ) chưa ban hành chính sách thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu tương tự, dẫn đến sự khác biệt về cơ chế thu, quản lý và sử dụng nguồn thu giữa hai địa phương. Sau khi tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang được hợp nhất, phạm vi quản lý, quy mô địa bàn và yêu cầu quản lý nhà nước đối với hệ thống cửa khẩu đã có sự thay đổi, trong khi | Thay thế | - Ngày 21/8/2026, UBND tỉnh đã có Công văn số 3333/UBND-KT gửi Thường trực HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Hướng dẫn áp dụng VBQPPL |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | thực hiện Kết luận số 210-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới<br>- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều | Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở điều kiện thực tế và phạm vi quản lý của tỉnh An Giang trước khi hợp nhất, nên không còn phù hợp để điều chỉnh đầy đủ tình hình thực tiễn hiện nay.<br>- Đồng thời, các căn cứ pháp lý trực tiếp làm cơ sở ban hành Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, gồm Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 và Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 khi Nghị định số 362/2025/NĐ-CP có hiệu lực.<br>- Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp cấp tỉnh được định hướng thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên. Trong khi đó, Ban Quản lý các Khu kinh tế cửa khẩu An Giang hiện là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một | | lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu An Giang.<br>- Ban Quản lý Khu kinh tế đang hoàn chỉnh dự thảo Đề án thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | của Luật Phí và lệ phí | phần chi thường xuyên; theo quy định tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, đơn vị được để lại 50% số phí thu được, tuy nhiên nguồn kinh phí này chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế tự chủ theo định hướng của Trung ương. Vì vậy, việc rà soát, điều chỉnh cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu từ phí theo hướng phù hợp với yêu cầu tự chủ tài chính là cần thiết, nhằm bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị và phù hợp với lộ trình đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Vì những lý do nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu An Giang và thay thế Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau hợp nhất, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ phí hiệu quả, đúng quy định. | | trong khu vực cửa khẩu An Giang theo các quy định pháp luật hiện hành; tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan; hoàn thiện hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết mới trình HĐND tỉnh xem xét ban hành thay thế Nghị quyết số 07/2022/ | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | NQ-HĐND để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. | | |
| 4. | Nghị quyết số Số 44/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang | Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2025 số 117/2025/QH15 | Nội dung được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành VBQPPL | Thay thế | Kỳ họp năm 2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | |
| 5. | Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh An Giang Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy; người được giao | Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết 1663/NQ- | Quy định hiện tại không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương sau sáp nhập, cần xây dựng Nghị quyết mới thay thế | Thay thế | Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Kiên Giang | UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Căn cứ Công văn số 1790/UBND-NC ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh về hướng dẫn tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch 210/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản | | | bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở ngành có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | quy phạm pháp luật. | | | tháng 12/2026. | | |
| 6. | Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND tỉnh An Giang Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang | Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Căn cứ Công văn số 1790/UBND-NC ngày | Quy định hiện tại không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương sau sáp nhập, cần xây dựng Nghị quyết mới thay thế | Thay thế | Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở ngành có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, tham | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 15/5/2026 của UBND tỉnh về hướng dẫn tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch 210/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. | | | mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 12/2026. | | |
| 7. | Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND tỉnh An Giang Quy định mức chi hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý do sử | Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị | Quy định hiện tại không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương sau sáp nhập, cần xây dựng Nghị quyết mới thay thế | Thay thế | Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang | hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Căn cứ Công văn số 1790/UBND-NC ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh về hướng dẫn tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch 210/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. | | | Luật, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở ngành có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 12/2026. | | |
| 8. | Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của | Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 | Quy định hiện tại không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương sau sáp nhập, cần xây dựng Nghị quyết mới thay thế | Thay thế | Sau khi nghiên cứu quy định của | Tiêu chí 1.1 - Tiêu chí về tổ chức bộ máy; Tiêu chí 2.3 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | HĐND tỉnh An Giang Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với người làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang | của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025 Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Căn cứ Công văn số 1790/UBND-NC ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh về hướng dẫn tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa | | | Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở ngành có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các trình tự, thủ tục | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch 210/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. | | | trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 12/2026. | | |
| 9. | Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 02/07/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang | Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;<br>Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;<br>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ | + Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã sáp nhập 02 tỉnh An Giang và Kiên Giang, bãi bỏ cấp Huyện, thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính cấp cấp tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông nay là Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nội vụ) làm thay đổi đối tượng áp dụng tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh An Giang.<br>+ Khắc phục tình trạng báo cáo chồng chéo, không thống nhất về thời điểm chốt số liệu tại địa phương tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh An Giang.<br>+ Hiện nay, do các Bộ, ngành Trung ương ban hành các quy định báo cáo định kỳ nên các biểu mẫu báo cáo tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND | Thay thế | Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh An Giang trước 26/10/2026 | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Hướng dẫn áp dụng VBQPPL |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;<br>Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; | không còn phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập tỉnh. Căn cứ nội dung trên và để đảm các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang theo đúng quy định hiện hành. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh An Giang. | | | | |
| 10. | Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 26/04/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục | Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; | + Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã sáp nhập 02 tỉnh An Giang và Kiên Giang, bãi bỏ cấp Huyện, thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính cấp cấp tỉnh (Sở Thông tin và Truyền thông nay là Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nội vụ) làm thay đổi đối tượng áp dụng tại Quyết định số | Thay thế | Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 15/2024/ QĐ- | Tiêu chí 1.4 - Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật | Hướng dẫn áp dụng VBQPPL |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang | Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;<br>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;<br>Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan | 30/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh An Giang.<br>+ Hiện nay, do các Bộ, ngành Trung ương ban hành các quy định báo cáo định kỳ nên các biểu mẫu báo cáo tại Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh An Giang không còn phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập tỉnh. Căn cứ nội dung trên và để đảm các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang theo đúng quy định hiện hành. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh An Giang. | | UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh An Giang trước 26/10/2026 | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | hành chính nhà nước; | | | | | |
| **Tổng số: 94 văn bản** | | | | | | | |